

Số: **260** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **20** tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y,
lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 10/TTr-SNN, ngày 19 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Bãi bỏ các quyết định: Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 26/9/2011; Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 31/5/2012; Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 23/12/2013; Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

- Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đạt mức cấp độ 2;

→Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai lên Trang thông tin điện tử của đơn vị đạt mức cấp độ 2 để tổ chức, cá nhân biết khai thác và sử dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / ru

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC -VPCP;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu VT, NN, NC. 16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÚ Y, LĨNH VỰC BẢO VỆ
THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **260** /QĐ-UBND ngày **20** /02/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
I	LĨNH VỰC THÚ Y
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở

	sau khi được chứng nhận
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm
II	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT
19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật
21	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc Bảo vệ thực vật
22	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV
23	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
24	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh (các bước tương tự nhau nên gộp chung)
25	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hoá có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ
1	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật

Phần II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

I. LĨNH VỰC THÚ Y

1. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Đối với cá nhân có nhu cầu gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y, nộp hồ sơ trước khi Chứng chỉ hành nghề hết hạn 30 ngày.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông quyết định việc cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không cấp, gia hạn phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Không quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Phụ lục 3 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ;

- Giấy chứng nhận sức khỏe;

- 02 ảnh 4x6.

Đối với trường hợp cấp mới, nộp thêm:

- Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y;

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;

- Lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (Đối với người nước ngoài);

- Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (trong trường hợp gia hạn);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới;

- 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề thú y.

- Chứng chỉ hành nghề thú y có giá trị 05 năm.

Phí, lệ phí: 100.000 đồng/CCHN.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Phụ lục 3 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ;

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người hành nghề chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. Người hành nghề tiêm phòng cho động vật phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo về kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh cấp;

- Người phụ trách kỹ thuật của cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản;

- Người buôn bán thuốc thú y phải có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản;

- Chứng chỉ hành nghề thú y về tiêm phòng, chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y được sử dụng trong phạm vi cả nước. Cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề không ghi vào Mục địa điểm hành nghề;

- Chứng chỉ hành nghề thú y của người phụ trách kỹ thuật tại cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y được sử dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Người hành nghề phải có đạo đức nghề nghiệp;
- Người hành nghề có đủ sức khỏe hành nghề.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

(Theo Phụ lục 3 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

☐ Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

☐ Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Địa chỉ hành nghề:

.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

(Ghi chú: Nộp 02 ảnh 4x6)

... .., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

Ký

(Ghi rõ họ tên)

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
GIA HẠN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

(Theo Phụ lục 3 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
GIA HẠN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Đã được Chi cục.... cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

- ☐ Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- ☐ Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- ☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- ☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Số CCHN:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý Chi cục cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm Chứng chỉ hành nghề hết hạn và 02 ảnh 4x6.

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

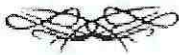
Ký

(Ghi rõ họ tên)

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	
	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Ảnh 4x6
SỐ ĐĂNG KÝ/TY-CCHN Chứng chỉ có giá trị đến
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y
<i>Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số/2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.....</i>
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y TỈNH
Cấp cho Ông/Bà:
Năm sinh:
Địa chỉ thường trú:
Được phép hành nghề:
Tại:
....., ngày tháng năm 201...
CHI CỤC TRƯỞNG

2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nhưng bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan có nhu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề nộp hồ sơ cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Không quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp lại;
- Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.
- 02 ảnh 4x6.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề thú y.

Chứng chỉ hành nghề thú y có giá trị trong thời hạn 05 năm.

Phí, lệ phí: 100.000 đồng/CCHN.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

3. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ cơ sở có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận VSTY của cơ sở, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ; trường hợp Chủ cơ sở nộp trực tiếp thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có thể hướng dẫn và trả lời ngay cho người nộp là hồ sơ đã hợp lệ hay chưa.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện VSTY tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận VSTY nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận VSTY thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.

- Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY (trường hợp bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY) Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện thẩm tra hồ sơ và xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận VSTY cho cơ sở. Thời hạn của Giấy chứng nhận VSTY đối với trường hợp cấp lại trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận VSTY đã được cấp trước đó. Trường hợp không cấp lại, Chi cục Chăn nuôi và Thú y sẽ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện;
- Fax, thư điện tử (email).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

** Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn:*

- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016;

- Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016.

** Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY:*

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY theo Mẫu 01 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn.

- 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm, không do Trung ương quản lý; không phục vụ xuất, nhập khẩu, chỉ phục vụ tiêu dùng trong nước

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm.

- Thời hạn của Giấy chứng nhận VSTY trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận VSTY đã được cấp trước đó (*Đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY*).

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không.

- Phí: 450.000 đồng/lần (đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật). 1.000.000 đồng/lần (đối với các cơ sở còn lại).

Phí trên chưa bao gồm chi phí xét nghiệm.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016;

- Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Cơ sở; được thành lập ngày:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký kinh doanh số:; ngày
cấp:..... đơn vị cấp:..... (đối với doanh nghiệp);

Hoặc Quyết định thành lập đơn vị số.....ngày cấp.....; Cơ quan ban hành Quyết
định.....

Lĩnh vực hoạt động:.....

Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....

Số lượng công nhân viên:..... (cố định:.....; thời vụ:.....)

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện
vệ sinh thú y cho cơ sở.

Lý do cấp/cấp lại:

Cơ sở mới thành lập ☐; Thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh ☐ ; Giấy chứng nhận
ĐK VSTY hết hạn ☐

Xin trân trọng cảm ơn./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên & đóng dấu)

Gửi kèm gồm:

- Bản mô tả tóm tắt về cơ sở (Mẫu số 02).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax: Email:.....
5. Năm bắt đầu hoạt động:.....
6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
7. Công suất thiết kế:.....

II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
 - Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu đầu vào: m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
 - + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
 - Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng ☐ Nước giếng khoan ☐
 Hệ thống xử lý: Có ☐ Không ☐

Phương pháp xử lý:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
- + Lao động trực tiếp:người.
- + Lao động gián tiếp:người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO.....)

9. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT;

- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Chứng chỉ hành nghề thú y.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời.

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 230.000/lần.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT.
- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp;
- Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;
- Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP
KHẨU THUỐC THÚ Y**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

☐ Thuốc dược phẩm

☐ Vắc xin, chế phẩm sinh học

☐ Hóa chất

☐ Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm (*đối với đăng ký kiểm tra lần đầu*):

a) Đơn đăng ký kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;

b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);

d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y; gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.

**MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN
BÁN THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: ⁽¹⁾ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Xin giải trình điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)
2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)
3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)
4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

.....ngày tháng năm

Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y.

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp lại; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT.

- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;
- Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN GMP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Kính gửi:⁽¹⁾ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y:
Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị mất, sai sót, hư hỏng.....
- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm:

- a) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi, bổ sung (nếu có);
- b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

6. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y trên các phương tiện: Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương; Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo; Phương tiện giao thông; Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao; Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo; Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu;

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XLII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT;

- Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y;

- Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự);

- Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 900.000 đồng/giấy.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XLII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Số giấy phép hoạt động:

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc thú y sau:

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Các tài liệu gửi kèm:

1

2

3

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu đăng ký quảng cáo tại địa phương; gửi Cục Thú y nếu đăng ký quảng cáo toàn quốc.

MẪU GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN
NỘI DUNG QUẢNG CÁO
THUỐC THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Số: /20... /XNQC-ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xác nhận:

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Có nội dung quảng cáo ⁽¹⁾ các thuốc thú y trong bảng dưới đây phù hợp với quy định hiện hành.

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận lưu hành	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo thuốc thú y đúng nội dung đã được xác nhận.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1). Nội dung quảng cáo được đính kèm Giấy xác nhận này.

7. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định và thành lập Đoàn kiểm tra.

- Tại thời điểm kiểm tra, thu mẫu gửi Phòng thử nghiệm được chỉ định

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua đường bưu điện.

- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Thú y).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn Phụ lục IIa, IIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT;

- Báo cáo kết quả giám sát;

- Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (Kết quả thu mẫu xét nghiệm tại thời điểm kiểm tra);

- Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận VietGAHP còn hiệu lực (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã trong nước và nước ngoài có hoạt động chăn nuôi tại Việt Nam.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn Phụ lục IIa, IIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT;

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở : Địa chỉ:
..... Điện thoại:
..... Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:
.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Ký tên, đóng dấu



8. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở sản xuất thủy sản giống, nuôi trồng thủy sản có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định, thành lập Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở

- Bước 3: Kiểm tra tại cơ sở:

+ Kiểm tra theo các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

+ Kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, nuôi trồng thủy sản về dấu hiệu bệnh lý, xử lý tình huống khi cơ sở xuất hiện bệnh đăng ký chứng nhận

+ Thực trạng sức khỏe động vật; việc áp dụng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn mối nguy dịch bệnh từ bên ngoài và bên trong cơ sở;

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giám sát

+ Kết quả công tác quản lý hoạt động thú y tại cơ sở

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua đường bưu điện;

- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Cục Thú y).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả giám sát theo quy định;

- Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận VietGAP còn hiệu lực (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ sở nuôi trồng thủy sản sản xuất thủy sản giống.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

Lệ phí, phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở sản xuất giống thủy sản:
 - + Người trực tiếp tham gia sản xuất thủy sản giống phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát, đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh;
 - + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh.
- Cơ sở nuôi động vật thủy sản thương phẩm:
 - + Người trực tiếp nuôi động vật thủy sản phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát.
 - + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh.
- Cơ sở đã thực hiện chương trình giám sát theo quy định, không có động vật thủy sản mắc bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm^o

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở: Địa chỉ:
..... Điện thoại:
..... Fax: Email:
2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:
3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Làn dầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi
Lý do khác:
(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:)
4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh
5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu
6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....
7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) ^(*)

^(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

9. Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi Thú y tiến hành thẩm định và thành lập Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.

- Bước 3: Kiểm tra tại cơ sở: kiểm tra, đánh giá khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp
- Qua đường bưu điện
- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

Phí, lệ phí:

Lệ phí: không

Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm
ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở :

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại ☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:

.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh **trên đối tượng**.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) ^(*)

^(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng..... năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

10. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: 03 (ba) tháng trước thời điểm Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hết hiệu lực, cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận (đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng)

+ Thành lập Đoàn kiểm tra đối với trường hợp vùng, cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện;
- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, VIc ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y tại cơ sở; kết quả phòng bệnh bằng vắc xin;

- Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở kèm theo bản sao kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng thử nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;

- Kết quả đánh giá định kỳ (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng.

- 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại địa phương.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, VIc ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với bệnh đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn, bao gồm cả việc thu mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu 01 (một) năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm bệnh tại Phòng thử nghiệm được chỉ định;

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .. tháng .. năm ..
**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở : Địa chỉ:
..... Điện thoại:
..... Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:
.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng..... năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạm

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạm.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Ký tên, đóng dấu

11. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: 03 tháng trước thời điểm Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hết hiệu lực, cơ sở sản xuất thủy sản giống, nuôi trồng thủy sản có nhu cầu cấp lại nộp hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra (đối với trường hợp vùng, cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng).

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện;
- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Cục Thú y).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y tại cơ sở;
- Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở kèm bản sao kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng thử nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;
- Kết quả đánh giá định kỳ (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng.
- 17 ngày: đối với trường hợp còn lại.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với bệnh đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn, bao gồm cả việc thu mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu 01 (một) năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm bệnh tại Phòng thử nghiệm được chỉ định;
- Thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh tại cơ sở;
- Báo cáo Cơ quan thú y những thay đổi liên quan đến nội dung được chứng nhận chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày có thay đổi.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở : Địa chỉ:
..... Điện thoại:
..... Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:
.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) ^(*)

^(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

12. Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)

Trình tự thực hiện:

- Các cơ sở có Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật bị rách, cũ nát hoặc bị mất có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Qua đường bưu điện.
- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh đã được cấp giấy chứng nhận

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận cũ.

Phí, lệ phí: không quy định.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm
ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở : Địa chỉ:
..... Điện thoại:
..... Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:
.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Lâm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạm

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạm.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

13. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định, thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp
- Qua đường bưu điện
- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả giám sát.

- Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (là kết quả thu mẫu gửi xét nghiệm khi kiểm tra tại vùng)

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại địa phương.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận cũ.

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh bệnh (Phụ lục VIa, VIb, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có ca bệnh của bệnh đăng ký bổ sung công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở : Địa chỉ:
..... Điện thoại:
..... Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:
.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

14. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định, thành lập Đoàn đánh giá tại cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận

- Bước 3: Nội dung kiểm tra tại cơ sở:

+ Kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, nuôi trồng thủy sản về dấu hiệu bệnh lý, xử lý tình huống khi cơ sở xuất hiện bệnh đăng ký chứng nhận;

+ Thực trạng sức khỏe động vật; việc áp dụng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn mối nguy dịch bệnh từ bên ngoài và bên trong cơ sở;

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giám sát theo quy định.

+ Kết quả công tác quản lý hoạt động thú y tại cơ sở.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua đường bưu điện;

- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả giám sát

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

Phí, lệ phí:

Lệ phí: không

Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở sản xuất giống thủy sản:

+ Người trực tiếp tham gia sản xuất thủy sản giống phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát, đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh;

+ Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh.

- Đối với Cơ sở nuôi động vật thủy sản thương phẩm:

+ Người trực tiếp nuôi động vật thủy sản phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát.

+ Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh.

+ Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định. Không có động vật thủy sản mắc bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 (sáu) tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở :

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận:

☐ Lần đầu

☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại

☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm
cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh
trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

15. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Các cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận gửi hồ sơ tới Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Chi cục chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định và thành lập Đoàn đánh giá tại cơ sở

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện;
- Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Chăn nuôi và Thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chăn nuôi và Thú y).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT)

- Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động duy trì;
- Bản sao các kết quả xét nghiệm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm).

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: không.
- Phí: 300.000 đồng (Chưa bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí đi lại do đơn vị đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định).

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở có nhu cầu và tự nguyện đăng ký để được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;
- Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có động vật thủy sản mắc bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 tháng kể từ khi nơi nuôi giữ động vật thủy sản mắc bệnh cuối cùng của cơ sở được tiêu hủy hoặc kể từ khi xử lý xong động vật thủy sản mang mầm bệnh hoặc không có ca bệnh của bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 03 tháng kể từ khi con vật mắc bệnh cuối cùng được xử lý hoặc khỏi bệnh.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông

1. Tên cơ sở :
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
 ☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
 ☐ Cấp đổi
 Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đổi với trường hợp Cấp đổi:)
.....)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh
trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: *(Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).*

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) ()*

() Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)*

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH
BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ
TRẦN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ
sở an toàn dịch bệnh động
vật trên cạm

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạm.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

16. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước khi vận chuyển động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với Chi cục Chăn nuôi – Thú y tỉnh Đắk Nông hoặc Trạm Chăn nuôi – Thú y trực thuộc Chi cục được Chi cục uỷ quyền.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2:

*** Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:**

Nội dung kiểm dịch đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:

- + Kiểm tra lâm sàng;
- + Lấy mẫu xét nghiệm bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT;
- + Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;
- + Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;
- + Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch;
- + Thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biện pháp kiểm soát phương tiện vận chuyển. Thực hiện thông báo ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật vận chuyển để làm giống, tổng hợp thông báo theo tuần đối với động vật vận chuyển để giết mổ;
- + Trường hợp động vật không bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định.
- Nội dung kiểm dịch đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:
 - + Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;
 - + Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;

** Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:*

- Nội dung kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:

+ Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;

+ Lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT;

+ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch;

+ Trường hợp sản phẩm động vật không bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định;

+ Tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyển.

- Nội dung kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:

+ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyển.

Cách thức thực hiện: Không quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch,

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:

+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch

+ 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Phí, lệ phí: Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN
CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

(theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 1

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN
CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:...../ĐK-KDDV

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khoẻ động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

..... theo Quyết định số .../... ngày...../...../..... của(1).... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

2/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

3/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

4/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

5/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày/...../.....

2/ tiêm phòng ngày/...../.....

3/ tiêm phòng ngày/...../.....

4/ tiêm phòng ngày/...../

5/ tiêm phòng ngày/...../

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số .../..... ngày.../...../ của ...(3) (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

..... vào hồi giờ..... ngày/...../

Vào sổ đăng ký số ngày...../...../

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

.....

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

一、
二、
三、
四、
五、
六、
七、
八、
九、
十、

一、
二、
三、
四、
五、
六、
七、
八、
九、
十、

17. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước khi vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn cấp tỉnh chủ hàng gửi hồ sơ đăng ký kiểm dịch đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2:

** Kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh*

- Việc kiểm dịch được thực hiện ngay tại nơi nuôi giữ tạm thời; bể, ao ương con giống của các cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở thu gom, kinh doanh.

- Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện kiểm dịch như sau:

+ Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;

+ Kiểm tra lâm sàng;

+ Lấy mẫu kiểm tra các bệnh theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT;

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo;

+ Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 của Luật thú y;

+ Kiểm tra, giám sát quá trình bóc xếp động vật thủy sản giống lên phương tiện vận chuyển;

+ Thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin gồm: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, tên chủ hàng, nơi hàng đến, biển kiểm soát của phương tiện vận chuyển vào 16 giờ 30 phút hàng ngày.

- Trường hợp chỉ tiêu xét nghiệm bệnh dương tính, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định về phòng chống dịch bệnh thủy sản.

** Kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh*

- Cơ sở phải bảo đảm được công nhận an toàn dịch hoặc được giám sát dịch bệnh đối với các bệnh động vật thủy sản theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT.

- Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo;

+ Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 55 của Luật thú y;

+ Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp động vật thủy sản giống lên phương tiện vận chuyển;

** Kiểm dịch động vật thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh*

- Động vật thủy sản thương phẩm thu hoạch từ cơ sở nuôi không có dịch bệnh trong vùng công bố dịch, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện việc kiểm dịch như sau:

+ Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;

+ Kiểm tra lâm sàng;

+ Lấy mẫu kiểm tra tác nhân gây bệnh đối với động vật thủy sản thương phẩm cảm nhiễm với bệnh được công bố dịch theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT;

- Động vật thủy sản thu hoạch từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch phải được chế biến (xử lý nhiệt hoặc tùy từng loại bệnh có thể áp dụng biện pháp xử lý cụ thể bảo đảm không để lây lan dịch bệnh) trước khi đưa ra khỏi vùng có công bố dịch.

** Kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh*

- Việc kiểm dịch được thực hiện ngay tại cơ sở sơ chế, chế biến của chủ hàng.

- Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện việc kiểm dịch như sau:

+ Kiểm tra số lượng, chủng loại sản phẩm động vật thủy sản;

+ Kiểm tra việc thực hiện các quy định về sơ chế, chế biến thủy sản trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch;

+ Kiểm tra tình trạng bao gói, bảo quản, cảm quan đối với sản phẩm động vật thủy sản;

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo;

+ Thực hiện hoặc giám sát chủ hàng thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo trước khi xếp hàng lên phương tiện vận chuyển;

+ Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp sản phẩm động vật thủy sản lên phương tiện vận chuyển; niêm phong phương tiện vận chuyển; thực hiện hoặc giám sát chủ hàng thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung, bốc xếp hàng.

Trường hợp sản phẩm động vật thủy sản không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu điện;
- Gửi thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT .

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Phí, lệ phí: Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT .

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;
- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

(Ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 01 TS

**DĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số: ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: E.mail:

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Tại:

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số viết bằng chữ:

Mục đích sử dụng:

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có):

Điện thoại: Fax: E.mail:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E.mail:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng/Trọng lượng:

2/ Số lượng/Trọng lượng:

3/ Số lượng/Trọng lượng:

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

*** Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:**

- Thời gian thu hoạch:.....

- Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:.....

- Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:.....

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

**CÁN BỘ TIẾP NHẬN GIẤY ĐĂNG
KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản);

- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

18. Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm

Trình tự thực hiện:

Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm phải đăng ký kiểm dịch với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định. Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

Cách thức thực hiện: Không quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Phí, lệ phí: Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;
- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

II. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

19. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Nộp hồ sơ tại Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông (Phòng Thanh tra pháp chế); Địa chỉ: 164 Trần Phú, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 00.

- **Bước 2:** Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.

Cán bộ phòng Thanh tra pháp chế kiểm tra hồ sơ :

+ Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn ngày thẩm định.

- **Bước 3:** Thành lập đoàn kiểm tra và thẩm định tại cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.

- **Bước 4:** Xem xét cấp giấy chứng nhận:

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá

+ Nếu cơ sở đạt tiêu chuẩn đánh giá theo quy định tại Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 thì tiến hành cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

+ Nếu cơ sở không đạt tiêu chuẩn đánh giá theo quy định tại Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở và yêu cầu thời hạn khắc phục, và đánh giá lại.

+ Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 5:** Trả kết quả.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông hoặc qua bưu điện.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật *(theo mẫu qui định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*.

- Bản sao chụp (mang theo bản gốc để đối chiếu) hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc vật tư nông nghiệp.

- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật *(theo mẫu phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;

- Thành lập đoàn đánh giá: Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành lập đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá thực tế.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV *(giấy này có giá trị 05 năm, sau thời gian 05 năm tổ chức, cá nhân phải đến Chi cục Trồng trọt và BVTV làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV)*.

Phí, lệ phí: 800.000 đồng/ 1 lần thẩm định.

Mẫu đơn, bản thuyết minh: Mẫu đơn và bản thuyết minh theo Phụ lục XIV, XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Điều kiện chung:

- Các loại thuốc bảo vệ thực vật buôn bán tại cửa hàng ở dạng thành phẩm có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép, hạn chế sử dụng ở Việt Nam.

- Không được bán thuốc bảo vệ thực vật chung với các loại hàng hóa khác như: lương thực, thực phẩm, hàng giải khát, thức ăn chăn nuôi, thuốc y tế, thuốc thú y và các hàng tiêu dùng khác.

- Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được đặt trong các khu vực kinh doanh hàng hóa thực phẩm, các khu vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện.

+ Điều kiện cụ thể:

- Nhân sự: Chủ cơ sở thuốc/ người trực tiếp bán hàng phải có Giấy chứng nhận huấn luyện chuyên môn về thuốc BVTV do Chi cục Bảo vệ thực vật/ Chi cục Trồng trọt và BVTV cấp tỉnh cấp hoặc có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, lâm sinh, hóa học trở lên.

- Địa điểm

a) Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương cấp xã, có địa chỉ rõ ràng, ổn định, thuộc sở hữu của chủ cơ sở hoặc có hợp đồng thuê nhà hợp pháp tối thiểu là 01 (một) năm trong trường hợp thuê địa điểm đặt cửa hàng.

b) Diện tích phù hợp với qui mô kinh doanh, tối thiểu là 10 mét vuông (m²). Phải là nhà cấp 4 trở lên, bố trí ở nơi cao ráo, sạch sẽ, thoáng gió, đáp ứng các yêu cầu về mua, bán, bảo quản, không ảnh hưởng đến chất lượng thuốc bảo vệ thực vật.

c) Cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch) ít nhất khoảng 20 mét (m) và cửa hàng phải được gia cố bờ kè chắc chắn chống sạt lở, nền cửa hàng phải cao ráo không ngập nước.

d) Tường và mái phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa. Tường nhà và nền nhà phải bằng phẳng, chống thấm, dễ lau chùi, không bị ngập.

- Trang thiết bị

a) Có tủ trưng bày, quầy, kệ hoặc giá đựng thuốc bảo vệ thực vật, trang thiết bị bảo quản thuốc theo đúng yêu cầu bảo quản ghi trên nhãn thuốc.

b) Đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện thuốc. Thiết bị chiếu sáng đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.

c) Có nội quy và trang thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.

d) Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng.

đ) Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố theo yêu cầu của cơ quan quản lý về môi trường.

- Yêu cầu khác:

a) Có biển hiệu rõ ràng bằng tiếng Việt. Ghi rõ tên chủ cơ sở hoặc tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại.

b) Có sổ ghi chép việc xuất, nhập thuốc bảo vệ thực vật;

c) Có bảng niêm yết giá bán thuốc bảo vệ thực vật.

- Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng

a) Đối với các cơ sở buôn bán có nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật từ 5.000 kilôgam (kg) trở lên áp dụng theo khoản 2, Điều 3 và khoản 2, Điều 9 của Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

b) Đối với các cơ sở buôn bán có nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật dưới 5.000 kilôgam (kg)

Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật phải khô ráo, thoáng gió, không ẩm, dột hoặc ngập úng, đảm bảo phòng chống cháy nổ.

Kệ giá để hàng cách mặt đất ít nhất 10 centimét (cm), cách tường ít nhất 20 centimét (cm).

Việc sắp xếp các loại thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo không gây đổ vỡ, rò rỉ, có lối vào đủ rộng và riêng biệt từng loại.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

- Nghị định 66/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;

- Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật. (Quy định tại mục 5, phần I: Phí thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận thuốc bảo vệ thực vật – Biểu phí trong lĩnh vực BVTV (Ban hành kèm theo Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Phụ lục XIV

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:.....

.....

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng

☐

- Cơ sở không có cửa hàng

☐

☐ Cấp mới

☐ Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:

.....

.....

.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

... .., ngày..... tháng.....năm... ..

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVI
MẪU BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP:

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Loại hình hoạt động:

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|
| - DN nhà nước | ☐ | - DN cổ phần | ☐ |
| - DN liên doanh với nước ngoài | ☐ | - Hộ buôn bán | ☐ |
| - DN tư nhân | ☐ | - Khác: (ghi rõ loại hình) | ☐ |
| - DN 100% vốn nước ngoài | ☐ | | |

4. Năm bắt đầu hoạt động:

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

.....

.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN:

1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)

- Diện tích cửa hàng:m²

- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc
..... tấn

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

.....

.....

2. Nhân lực:

- Chủ cơ sở:

.....

- Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật:

.....
.....
(Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp;
tên người được cấp).

Chứng nhận sức khỏe:

- Chủ cơ sở:

.....
- Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế:
.....

.....
(Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

Những thông tin khác:
.....

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê
kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Phụ lục XX
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ...
CHI CỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT
Số:.....

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tên đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

hoặc

Chủ cơ sở:

Số chứng minh nhân dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại: Fax:

Địa điểm cửa hàng buôn bán:.....

Được công nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày tháng năm.....

CHI CỤC TRƯỞNG

20. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV

Trước 03 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận.

Trong thời gian hoạt động, nếu cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản, thì khi thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không phải thẩm định lại cơ sở buôn bán thuốc BVTV.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông (Phòng Thanh tra pháp chế), địa chỉ: 164 Trần Phú, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 00.

- **Bước 2:** Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.

Cán bộ phòng Thanh tra pháp chế kiểm tra hồ sơ.

+ Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn ngày thẩm định.

- **Bước 3:** Thành lập đoàn kiểm tra và thẩm định tại cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.

- **Bước 4:** Xem xét cấp giấy chứng nhận:

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá

+ Nếu cơ sở đạt tiêu chuẩn đánh giá theo quy định tại Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 thì tiến hành cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

+ Nếu cơ sở không đạt tiêu chuẩn đánh giá theo quy định tại Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở và yêu cầu thời hạn khắc phục, và đánh giá lại.

+ Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 5:** Trả kết quả.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông hoặc qua bưu điện.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu qui định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Bản sao chụp (mang theo bản gốc để đối chiếu) hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc vật tư nông nghiệp.

- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.

- Thành lập đoàn đánh giá.

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành lập đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá thực tế.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV có giá trị trong thời hạn 05 năm.

Phí, lệ phí: 800.000 đồng/ 1 lần thẩm định.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc BVTV (Phụ lục XIV, XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật)

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật.

Phụ lục XIV

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

.....

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng

☐

- Cơ sở không có cửa hàng

☐

☐ Cấp mới

☐ Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:

.....

.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVI
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP:

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....E-mail:

3. Loại hình hoạt động:

- DN nhà nước ☐ - DN cổ phần ☐

- DN liên doanh với nước ngoài ☐ - Hộ buôn bán ☐

- DN tư nhân ☐ - Khác: (ghi rõ loại hình) ☐

- DN 100% vốn nước ngoài ☐

☐

4. Năm bắt đầu hoạt động:

.....

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

.....

.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN:

1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)

- Diện tích cửa hàng:m²

- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc
..... tấn

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

.....
.....

2. Nhân lực:

- Chủ cơ sở:

- Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật:

(Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

Chứng nhận sức khỏe:

- Chủ cơ sở:

- Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế:

(Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

Những thông tin khác:

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

21. Cấp giấy phép vận chuyển thuốc BVTV

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Nộp hồ sơ tại Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông (Phòng Thanh tra pháp chế); Địa chỉ: 164 Trần Phú, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

- **Bước 2:** Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.

Cán bộ phòng Thanh tra pháp chế kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn

- **Bước 3:** Xem xét, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt

- **Bước 4:** Phê duyệt của Lãnh đạo chi cục

- **Bước 5:** Trả kết quả

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao chụp Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật của người điều khiển phương tiện hoặc người áp tải hàng, khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu (đối với vận chuyển bằng đường bộ);

- Một trong bản sao chụp các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hợp đồng vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật; Bản kê khai vận chuyển hàng hóa của công ty (có xác nhận và dấu của công ty);

- Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng (có xác nhận và dấu của công ty).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 01 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.

- Trường hợp không cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật, trong vòng 01 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

a) Tổ chức, cá nhân vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật khối lượng từ 1000 ki-lô-gam (kg)/ chuyển trở lên bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

b) Người thuê vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật khối lượng từ 1000 ki-lô-gam (kg)/ chuyển trở lên bằng phương tiện giao thông đường sắt.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật cấp theo từng chuyến (đối với vận chuyển bằng đường bộ), theo từng lô hàng (đối với vận chuyển bằng đường sắt) hoặc từng thời kỳ nhưng không quá 12 tháng, kể từ ngày cấp.

Hiệu lực của Giấy phép vận chuyển: 12 (mười hai) tháng.

Phí, lệ phí: không.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Mẫu Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (*quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc BVTV*).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/06/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Phụ lục XXIX
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
tỉnh

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép vận chuyển.....

Địa chỉ:

Điện thoạiFax

Quyết định thành lập doanh nghiệp số.....ngày.....thángnăm.....

Đăng ký doanh nghiệp số.....ngày.....thángnăm.....

tại.....

Số tài khoản.....Tại ngân hàng.....

Họ tên người đại diện pháp luật.....Chức danh.....

CMND/Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày.../.../.....

Hộ khẩu thường trú.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp “*Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật*” đối với loại thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV/ hoạt chất	Số UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển

cho phương tiện giao thông

(Lưu ý: ghi rõ loại phương tiện vận chuyển, trọng tải phương tiện, biển kiểm soát, tên chủ phương tiện, tên người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, người áp tải hàng, số CMND/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú).

Tôi cam kết đảm bảo an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày.....thángnăm.....

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XXX

MẪU GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT ...
CHI CỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP
VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép vận chuyển.....
2. Tên phương tiện, biển kiểm soát ⁽¹⁾
3. Tên chủ phương tiện giao thông
- CMND/Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày.../.../.....
- Hộ khẩu thường trú.....
4. Tên người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ⁽²⁾
- CMND/Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày.../.../.....
- Hộ khẩu thường trú.....
5. Tên người áp tải hàng (nếu có)
6. Hàng hoá được vận chuyển:

STT	Tên thuốc BVTV/ hoạt chất	Số UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển ⁽³⁾

7. Hành trình ⁽⁴⁾ từđến
8. Thời gian bắt đầu vận chuyển.....
9. Thời hạn hiệu lực của giấy phép vận chuyển:.....
....., ngày.....thángnăm.....

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Vào sổ đăng ký số:

Ngàytháng.....năm....

Ghi chú:

- (1), (2) Trường hợp cấp phép cho nhiều phương tiện, nhiều người điều khiển phương tiện thì Giấy phép bổ sung thêm Phụ lục danh sách phương tiện, người điều khiển phương tiện.
(3), (4) Trường hợp khối lượng vận chuyển khác nhau, lịch trình vận chuyển đến nhiều địa điểm khác nhau thì Giấy phép bổ sung Phụ lục chi tiết các nội dung này.

22. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV) trên các phương tiện: Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương; Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo; Phương tiện giao thông; Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao; Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo; Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nhận hồ sơ: thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV, Chi cục Trồng trọt và BVTV có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu;

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Trồng trọt và BVTV, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp
- Qua đường bưu điện

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXIV ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT. Nội dung đơn phải đầy đủ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đăng ký quảng cáo, tên thương mại của thuốc BVTV, giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản công bố hợp quy, ngày, giờ, địa điểm tổ chức, hình thức quảng cáo, số người tham dự.

- Bản sao chụp Giấy đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

- Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên (đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV

Phí, lệ phí: 600.000 đồng/lần

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXIV ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT;

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật Luật số: 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật;

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 06 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Phụ lục XXXIV

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Tên công ty, doanh nghiệp

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO
BẢO VỆ THỰC VẬT**

THUỐC

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Fax:..... E-mail:.....

Số giấy phép hoạt động :

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc Bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1.			
...			

Các tài liệu gửi kèm:

1.

2.

3.

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành Trồng trọt và BVTV cấp tỉnh nếu đăng ký quảng cáo tại địa phương; gửi Cục BVTV nếu đăng ký quảng cáo toàn quốc.

Phụ lục XXXV

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC BVTV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên cơ quan chủ quản
Tên cơ quan có thẩm quyền xác
nhận nội dung quảng cáo thuốc
bảo vệ thực vật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: /20... /XNQC-ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền

Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đắk Nông xác nhận:

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Có nội dung quảng cáo ⁽¹⁾ các thuốc bảo vệ thực vật trong bảng dưới đây phù hợp với quy định hiện hành.

STT	Tên thuốc BVTV	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1.			
2			
...			

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật đúng nội dung đã được xác nhận.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

1. Nội dung quảng cáo được đính kèm Giấy xác nhận này .

23. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Chủ lô vật thể khi vận chuyển các lô vật thể từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật gửi hồ sơ kiểm dịch đến trạm kiểm dịch thực vật nơi gần nhất có hàng vận chuyển đến.

Bước 2:

- Cán bộ công chức Kiểm dịch thực vật tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định, nếu hồ sơ đầy đủ thì giải quyết trong 24 giờ. Trường hợp chưa đầy đủ hướng dẫn cho cá nhân bổ sung.

- Kiểm tra sơ bộ lô vật thể: Kiểm tra bên ngoài lô vật thể, bao bì đóng gói, phương tiện chuyên chở; khe, kẽ và những nơi sinh vật gây hại có thể ẩn nấp; thu thập côn trùng bay, bọ hoặc bọ bám bên ngoài lô vật thể.

- Kiểm tra chi tiết lô vật thể: Kiểm tra bên trong và lấy mẫu lô hàng theo quy định tại QCVN 01-141:2013/BNNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp lấy mẫu kiểm dịch thực vật; thu thập các vật thể mang triệu chứng gây hại và sinh vật gây hại; phân tích giám định mẫu vật thể, sinh vật gây hại đã thu thập được.

Cách thức thực hiện:

Trực tiếp nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nơi có hàng vận chuyển đến.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật.

- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch có thẩm quyền của vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật cấp hoặc giấy xác nhận có giá trị tương đương.

- Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (đối với vật thể phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu).

- Những giấy tờ liên quan khác (nếu có): Hợp đồng, hóa đơn, Packing list....

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 24 giờ (kể từ khi lấy mẫu) nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch. Nếu quá thời hạn trên hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Trạm KDTV CK Bu P'răng; Trạm KDTV CK Đắk Puer.

Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa.

Phí, lệ phí:

Phí KDTV: Thu theo lô hàng quy định tại Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật.

Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật vận chuyển nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 35 /2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Cơ sở pháp lý:

- Điều 43 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật 2013.
- Khoản 3 điều 7; Điều 8 Thông tư 35 /2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật.

Phụ lục V

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư số **35** /2015 /TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax/E-mail:.....

Số Giấy CMND:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật sau:

1. Tên hàng: Tên khoa học:.....

Cơ sở sản xuất:.....

Địa chỉ:.....

2. Số lượng và loại bao bì:.....

3. Khối lượng tịnh: Khối lượng cả bì:.....

4. Phương tiện chuyên chở:.....

5. Nơi đi:.....

6. Nơi đến:.....

7. Mục đích sử dụng:.....

8. Địa điểm sử dụng:.....

9. Thời gian kiểm dịch:.....

10. Địa điểm, thời gian giám sát xử lý (nếu có):.....

.....

Số bản Giấy chứng nhận KDTV cần cấp: bản chính;

bản sao.

Vào sổ số: ngày/...../.....

Cán bộ KDTV nhận giấy đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổ chức, cá nhân đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

24. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đăng ký kiểm dịch thực vật

Chủ vật thể hoặc người được chủ vật thể ủy quyền đăng ký kiểm dịch thực vật trước ít nhất 24 giờ với cơ quan kiểm dịch thực vật tại văn phòng làm việc trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Buprăng (Đội 6, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông); trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Đắk Peur (xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) trước khi nhập khẩu vật thể.

- Bước 2: Nộp hồ sơ:

Chủ vật thể hoặc người được chủ vật thể ủy quyền nộp hồ sơ trực tiếp cho cơ quan kiểm dịch thực vật tại trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Buprăng (Đội 6, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông); trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Đắk Peur (xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông).

- Bước 3: Tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ

Cơ quan kiểm dịch thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu chủ vật thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 4. Kiểm tra vật thể và cấp giấy chứng nhận.

Cơ quan kiểm dịch thực vật kiểm tra vật thể. Căn cứ vào kết quả kiểm tra vật thể, cơ quan kiểm dịch thực vật cấp hoặc không cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì thông báo chủ vật thể biết và nêu rõ lý do

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Buprăng (Đội 6, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông); trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Đắk Peur (xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông)

Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký kiểm dịch (Mẫu giấy ban hành kèm theo phụ lục I của Thông tư số 33/2013/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, bản chính).

- Bản sao chụp hoặc bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp

Trường hợp chủ vật nộp bản sao chụp thì phải nộp bản chính trước khi được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể

- Bản chính hoặc bản sao chứng thực Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu(trường hợp quy định phải có giấy phép).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp giấy Chứng nhận cho lô vật thể đạt yêu cầu trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ

- Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật thì cơ quan kiểm dịch thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch biết.

- Trường hợp phát hiện lô vật thể bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định áp dụng các biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật phù hợp theo quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trạm kiểm dịch thực vật của khẩu Đắk Pơ, Buprăng thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa.

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Mẫu Giấy đăng ký kiểm dịch (*Mẫu giấy ban hành kèm theo phụ lục I của Thông tư số 33/2013/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn*).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tất cả các cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu thông quan hàng hóa về thực vật qua cửa khẩu.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc quy định trình tự thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật;

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật;

- Quyết định số 569/QĐ-BVTV ngày 01/4/2015 của Cục Bảo vệ thực vật về việc ủy quyền công tác kiểm dịch thực vật đối ngoại tại cửa khẩu Buprăng và ĐắcPeur tỉnh Đắc Nông.

Phụ lục I
GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 33 /2013 /TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Kính gửi: Trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:.....
Địa chỉ:..... Điện thoại:..... Fax/E-mail:.....
Số Giấy CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:
Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng nhập khẩu sau :
1. Tên hàng: Tên khoa học:
Cơ sở sản xuất:
Mã số (nếu có):
Địa chỉ:
2. Số lượng và loại bao bì:
3. Khối lượng tịnh: Khối lượng cả bì:
4. Số hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán (L/C, TTr...):
5. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu:
Địa chỉ:
6. Nước xuất khẩu:.....
7. Cửa khẩu xuất:.....
8. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu:
Địa chỉ:
9. Cửa khẩu nhập:
10. Phương tiện vận chuyển:
11. Mục đích sử dụng:
12. Giấy phép kiểm dịch nhập khẩu (nếu có):
13. Địa điểm kiểm dịch:
14. Thời gian kiểm dịch:
15. Số bản Giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp:
16. Nơi hàng đến:

Chúng tôi xin cam kết: Bảo quản nguyên trạng hàng hoá nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hoá ra lưu thông sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

TỔ CHỨC CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Kiểm dịch

Đồng ý đưa hàng hoá về địa điểm:.....

để làm thủ tục kiểm dịch vào hồigiờ ngày tháng.....năm.....

Lô hàng chỉ được thông quan sau khi có Giấy chứng nhận kiểm dịch

Vào sổ số...../, ngày.....thángnăm

.....(*).....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan

(trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do:.....

....., ngàytháng ... năm

Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33 /2013 /TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH ĐẮK NÔNG
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Nông,ngày.....thángnăm

**BIÊN BẢN
KIỂM DỊCH VÀ LẤY MẪU VẬT THỂ THUỘC ĐIỆN
KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

Nơi kiểm tra/lấy mẫu:

Tôi:

Là cán bộ trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu – Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông

Với sự có mặt của Ông, (Bà):

Đại diện cho:

Theo quy định về kiểm dịch thực vật (KDTV) của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã tiến kiểm tra và lấy mẫu những vật thể thuộc diện KDTV (vật thể) sau đây:

STT	Tên vật thể	Số lượng (bao kiện)	Khối lượng lô vật thể		Tên địa phương sản xuất	Mẫu trung bình đã lấy	
			Tấn	m ³		Số lượng	Khối lượng
1							
2							
3							

Kết quả kiểm tra:

☐ Chưa phát hiện thấy sinh vật gây hại (không lấy mẫu);

☐ Đã phát hiện thấylà dịch hại thuộc diện điều chỉnh của Việt Nam.

☐ Qua kiểm tra thực tế, lô hàng chưa phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu;

☐ Chưa phát hiện thấy /Đã phát hiện sinh vật gây hại. Lấy mẫu và thu thập sinh vật gây hại để phân tích giám định, kết quả được trả lời trong phạm vi 24 giờ; (chữ nào không cần thì gạch đi).

☐ Đã kiểm tra bên ngoài lô hàng, chưa phát hiện thấy dịch hại thuộc diện điều chỉnh của Việt Nam;

Hàng đảm bảo độ kín.

☐ Kết quả khác:.....

Ông, Bà.....đã nhận số lượng mẫu ghi trong biên bản.

Biên bản được lập thành hai bản:

- Một do người có hàng giữ.

- Một do cán bộ KDTV giữ.

**Đại diện hải quan, ga xe, hải cảng,
sân bay (nếu có)**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người có hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ kiểm dịch thực vật
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kết quả giám định (sinh vật gây hại đã phát hiện):

.....
.....
.....
.....

Kết luận:

- ☐ Lô hàng phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu;
☐ Chủ vật thể phải thực hiện ngay các biện pháp xử lý theo chỉ định và dưới sự giám sát của cơ quan KDTV Việt Nam;
☐ Lô hàng phù hợp với yêu cầu nhập khẩu của Việt Nam và được phép nhập khẩu;
☐ Lô hàng chưa phù hợp với yêu cầu nhập khẩu của Việt Nam;
☐ Lô hàng chưa phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu;
☐ Được phép vận chuyển đến.....Trước khi bóc dỡ phải thông báo cho Chi cục KDTV vùng.....IV.....lấy mẫu và kiểm tra;
☐ Kết luận khác:.....
Phí KDTV:
Số mẫu lưu:

Dã Nông,ngàythángnăm

Cán bộ KDTV
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33 /2013 /TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TỈNH ĐẮK NÔNG
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày... tháng năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT
NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH VÀ VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA**

Số:...../...../KDTV

Cấp cho:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

CĂN CỨ CẤP GIẤY:

- ☐ Giấy phép kiểm dịch thực vật (KDTV) nhập khẩu số:.....ngày...../...../.....
☐ Giấy đăng ký KDTV; ☐ Giấy chứng nhận KDTV của nước xuất khẩu;
☐ Kết quả kiểm tra, phân tích giám định trong phòng thí nghiệm;
☐ Dấu xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ của nước xuất khẩu::
☐ Căn cứ khác:.....

CHỨNG NHẬN:

Những vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (vật thể) sau đây:.....

Số lượng:.....

Khối lượng(viết bằng chữ):.....

Phương tiện vận chuyển:.....

Nơi đi:.....

Nơi đến:.....

- ☐ Chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam;
☐ Phát hiện loài:..... là đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam. Lô vật thể đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại trên;
☐ Phát hiện sinh vật gây hại lạ. Lô vật thể đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại lạ trên;
☐ Lô vật thể trên được phép chờ tới:.....

QUY ĐỊNH MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN KHI GỬI VÀ NHẬN HÀNG:

- ☐ Lô vật thể được phép gieo trồng, sử dụng tại địa điểm quy định trên;
☐ Lô vật thể được phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam theo lộ trình trên và phải tuân thủ mọi quy định về KDTV quá cảnh của Việt Nam;
☐ Báo ngay cho cơ quan KDTV/Bảo vệ thực vật nơi gần nhất khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam (trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển, sử dụng, gieo trồng);
☐ Điều kiện khác:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên đóng dấu)

Ghi chú: Chủ vật thể không được chở lô vật thể đến địa điểm khác nếu không được phép của cơ quan KDTV.

25. Cấp giấy chứng nhận kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đăng ký kiểm tra ATTP lô hàng nhập khẩu:

Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký kiểm tra về ATTP trực tiếp với cơ quan kiểm tra tại văn phòng làm việc của trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Buprăng (địa chỉ: Đội 6, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông); Trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Đắk Peur (Địa chỉ: xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông).

Hồ sơ đăng ký kiểm tra bao gồm:

1. Bản chính Giấy đăng ký kiểm tra ATTP (theo mẫu qui định tại Phụ lục 3 thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn);

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu có chứa thành phần biến đổi gen

Có tên trong Danh mục thực vật biến đổi gen được cấp Giấy xác nhận theo quy định của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi;

3. Đối với hàng hóa đã qua chiếu xạ:

Bản sao Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp theo quy định tại Thông tư 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 1 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Bước 2: Nộp hồ sơ.

Chủ vật thể hoặc người được chủ vật thể ủy quyền nộp hồ sơ trực tiếp cho cơ quan kiểm dịch thực vật tại Trạm KDTV cửa khẩu nơi có hàng thông quan.

Cơ quan kiểm dịch thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì yêu cầu chủ vật thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Bước 3: Kiểm tra, xem xét, xử lý hồ sơ:

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định địa điểm và bố trí cán bộ kiểm tra ngay lô vật thể như sau;

a/ Kiểm tra hồ sơ: Cơ quan kiểm tra thực hiện xem xét hồ sơ đăng ký (nguồn gốc xuất xứ, lịch sử tuân thủ các qui định về ATTP của tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất; các quy định đối với thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm đã qua chiếu xạ và các quy định khác có liên quan);

b/ Kiểm tra ngoại quan (không áp dụng với lô hàng tạm nhập tái xuất): Cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra tình trạng bao gói, ghi nhãn khi hàng đến cửa khẩu; kiểm tra sự phù hợp với nội dung khai báo và các dấu hiệu bất thường có nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

c/. Lấy mẫu kiểm nghiệm (không áp dụng với lô hàng tạm nhập tái xuất):

+ Cơ quan kiểm tra thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP tại địa điểm đã được đăng ký theo phương thức quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Thông tư này;

+ Việc lấy mẫu kiểm nghiệm phải đảm bảo tính đại diện cho các sản phẩm nhập khẩu và được thực hiện bất kỳ trong số các lô hàng kiểm tra nhập khẩu.

d/ Thực hiện lập biên bản kiểm tra hồ sơ, ngoại quan và lấy mẫu theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này.

- Bước 4. Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu

Căn cứ vào kết quả kiểm tra vật thể, cơ quan kiểm dịch thực vật cấp hoặc không cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì thông báo chủ vật thể biết và nêu rõ lý do

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trạm KDTV cửa khẩu.

Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy đăng ký kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu (*Mẫu giấy ban hành theo phụ lục 3 Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu*)

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

1. Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP cho các lô hàng nhập khẩu trong thời gian không quá 01 (một) ngày làm việc như sau:

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 9, khoản 2 và điểm a, khoản 3 Điều 10 của Thông tư này: Kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 10 của Thông tư này: Kể từ khi có kết quả phân tích đạt yêu cầu của phòng kiểm nghiệm được chỉ định.

2. Thông báo lô hàng không đạt yêu cầu ATTP (theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này) trong thời gian không quá 01 (một) ngày làm việc sau khi có kết quả kiểm tra lô hàng không đạt yêu cầu.

3. Thời gian từ khi lấy mẫu, gửi mẫu, kiểm nghiệm và trả lời kết quả tối đa không quá 10 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu Buprăng, Đắk Peur thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Nông.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- **Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu** (tại thông tư không quy định thời hạn).

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Giấy đăng ký kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu (*Mẫu giấy ban hành theo phụ lục 3 Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu*)

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Tất cả các cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu thông quan hàng hóa có nguồn gốc thực vật qua cửa khẩu.

Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;

- Thông tư 231/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật;

- Quyết định số 569/QĐ-BVTV ngày 01/4/2015 của Cục Bảo vệ thực vật về việc uỷ quyền công tác kiểm dịch thực vật đối ngoại tại cửa khẩu Buprăng và ĐắkPeur tỉnh Đắk Nông.

Phụ lục III

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM
HÀNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đất Nong, ngày.....tháng.....năm 20...

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM
HÀNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU (*)**

Số:

Kính gửi: Trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu (**)

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Số CMTND (đối với cá nhân)..... nơi cấp:.....

ngày cấp:.....

Điện thoại:.....Fax/E-mail:

Đề nghị quý cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) lô hàng nhập khẩu sau: (***)

1. Tên hàng:Tên khoa học:

Đặc tính hàng hóa:

☐ Biến đổi gen (*tên thực vật biến đổi gen được xác nhận*)

☐ Xử lý chiếu xạ (*Mục đích chiếu xạ, liều lượng chiếu xạ*)

☐ Biện pháp khác

Cơ sở sản xuất:

Mã số (nếu có).....

Địa chỉ:

2. Số lượng và loại bao bì:.....

3. Trọng lượng tịnh: Trọng lượng cả bì

4. Số Bill:.....

5. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu:.....

Địa chỉ:

Nước xuất khẩu:

Cửa khẩu xuất:.....

6. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu:

Địa chỉ:

Cửa khẩu nhập:.....

Phương tiện vận chuyển:.....

7. Mục đích sử dụng:

8. Địa điểm kiểm tra ATTP:.....

9. Thời gian kiểm tra ATTP:

10. Số bản giấy chứng nhận kiểm tra an toàn thực phẩm cần cấp: 02 bản

Chúng tôi xin cam kết: Bảo đảm nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông/sử dụng sau khi được quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP theo quy định (****).

Tổ chức, cá nhân đăng ký

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm

Dồng ý đưa hàng hóa về địa điểm:

.....
.....

để làm thủ tục kiểm tra ATTP vào
hồi.....giờ, ngày.....tháng.....năm 20...

Hồ sơ:

☐ Đạt ☐ Không đạt ☐ Bổ sung thêm

Lý do không đạt:.....

Các hồ sơ cần bổ sung:

.....

Kết quả xem xét sau khi bổ sung:.....

Phương thức kiểm tra áp dụng cho lô hàng:

☐ Kiểm tra thông thường

☐ Kiểm tra chặt

☐ Kiểm tra giảm

Vào sổ số....., ngày tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan

(Trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do:

....., ngàytháng..... năm

Hải quan cửa khẩu.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH ĐẮK NÔNG
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN
KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ LẤY MẪU

Nơi kiểm tra :.....

Tôi :.....

Là cán bộ cơ quan kiểm tra:

Với sự có mặt của Ông, Bà:

Theo quy định của pháp luật về kiểm tra an toàn thực phẩm của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đã tiến hành kiểm tra và lấy mẫu những hàng thực vật sau đây:

STT	Tên hàng thực vật	Khối lượng lô hàng	Số lượng	Nơi sản xuất, mã số (nếu có)	Mẫu trung bình đã lấy	
					Số lượng	Khối lượng

Kết quả kiểm tra và kết luận của cán bộ kiểm tra:

- ☐ Kiểm tra hồ sơ, ngoại quan lô hàng đáp ứng yêu cầu về ATTP
- ☐ Kiểm tra hồ sơ, ngoại quan lô hàng chưa đáp ứng yêu cầu về ATTP
- ☐ Đã lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu ATTP theo qui định.

Ông, Bàđã nhận số lượng mẫu ghi trong biên bản này.

Biên bản này được lập thành hai bản:

- Một do người có hàng giữ.

- Một do cán bộ kiểm tra giữ.

Đắk Nông, ngày.....tháng.....năm 20...

**Đại diện hải quan, ga xe, hải cảng,
sân bay (nếu có)**
(ký tên)

Người có hàng
(ký tên)

Cán bộ kiểm tra
(ký tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH ĐẮK NÔNG
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngàytháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM HÀNG HÓA
CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU**

Số:/...../ATTP

Cấp cho:

Địa chỉ:

Là chủ sở hữu (hoặc người đại diện) lô hàng sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Số lượng/trọng lượng	Phương tiện vận chuyển	Nơi đi	Nơi đến

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân nhập khẩu:

Nước xuất khẩu:

Cơ sở sản xuất (Nếu có):.....Mã số (nếu có):.....

Địa chỉ:

Cửa khẩu nhập:

CHỨNG NHẬN

☒ Lô hàng trên có kết quả kiểm tra hồ sơ, ngoại quan đáp ứng yêu cầu về ATTP.

☐ Lô hàng có kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm đáp ứng yêu cầu về ATTP.

Giấy này được cấp căn cứ vào:

☒ Giấy đăng ký kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;

☒ Biên bản kiểm tra an toàn thực phẩm và lấy mẫu;

☐ Kết quả phân tích của phòng kiểm nghiệm được chỉ định;

Căn cứ khác:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: nghiêm cấm chở hàng đến địa điểm khác nếu không được phép của cơ quan kiểm tra ATTP

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ

1. Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đặt địa chỉ giao dịch.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận đồng ý cho tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật vào Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

Trường hợp không xác nhận, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được nộp trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đặt địa chỉ giao dịch.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) 02 bản Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật (*theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT*).

b) Bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, sinh học hoặc Giấy chứng nhận tập huấn về bảo vệ thực vật (đối với dịch vụ thực hiện các biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật).

c) Bản sao chụp một trong những giấy tờ xác định địa chỉ giao dịch: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhà ở gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà; Hợp đồng thuê nhà hợp pháp còn hiệu lực tối thiểu là 01 (một) năm; Sổ hộ khẩu (đối với cá nhân).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

Lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật (*Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT*).

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

- Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết điều kiện hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

Phụ lục I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẢO VỆ THỰC VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

Tên Tổ chức/cá nhân đăng ký:
Người đại diện (đối với tổ chức):; Chức vụ:
Số CMND; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi tạm trú:
Địa chỉ giao dịch:.....

Số điện thoại di động: ; Số điện thoại cố định:

Đề nghị xác nhận đăng ký hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật sau đây: (*)

- **Dịch vụ tư vấn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật**

- **Dịch vụ phòng, chống sinh vật gây hại thực vật**

Hồ sơ gửi kèm:

Tôi xin cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật./.

Vào số số.....ngày...../...../.....

....., ngày..... tháng.....năm....

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

Nêu rõ tên Tổ chức/cá nhân
và loại hình dịch vụ đề nghị xác nhận
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đại diện Tổ chức/cá nhân đăng ký

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(* **Ghi chú:** Gạch bỏ nội dung không đăng ký)